

SỐ: *11* /QĐ-ĐHNLBG-ĐT

Bắc Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quy định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 15/01/2019 của Hội đồng xét kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B đợt ngày 06 tháng 01 năm 2019;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ Tiếng Anh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 41 thí sinh đạt kết quả kiểm tra, được cấp chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B, đợt kiểm tra ngày 06 tháng 01 năm 2019.

(Có danh sách thí sinh và kết quả kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Nguyễn Tuấn Điệp*
- Như điều 2;
- Phòng TC-KT;
- Lưu VT, ĐT, TTNN-TH.

TS. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Tuấn Điệp

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B

(Ban hành kèm theo QĐ số *M* /QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày *16* tháng 01 năm 2019 của

Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Đọc	Viết	Nghe	Nói		
1	TAB01	Ngô Văn	Chung	16/04/1993	Sơn Động - Bắc Giang	6,0	6,0	5,0	5,0	5,5	Trung bình
2	TAB02	Ninh Thị	Chuyên	03/03/1985	Yên Dũng - Bắc Giang	7,0	6,0	6,5	5,0	6,1	Trung bình
3	TAB03	Ngô Văn	Cộng	19/01/1969	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	4,5	5,5	4,0	5,3	Trung bình
4	TAB04	Nguyễn Văn	Cường	23/05/1974	Tân Yên - Bắc Giang	6,0	5,5	5,0	7,0	5,9	Trung bình
5	TAB05	Nguyễn Văn	Duy	08/02/1991	Sơn Động - Bắc Giang	8,0	8,0	6,0	5,0	6,8	Trung bình
6	TAB06	Lê Văn	Đào	16/02/1984	Sơn Động - Bắc Giang	6,5	6,5	5,5	4,0	5,6	Trung bình
7	TAB07	Lục Văn	Đào	29/12/1968	Sơn Động - Bắc Giang	7,5	7,0	6,0	6,0	6,6	Trung bình
8	TAB08	Mùng Duy	Giáp	05/09/1971	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	6,0	5,0	6,0	6,0	Trung bình
9	TAB09	Diêm Công	Hậu	18/10/1996	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	5,5	5,0	6,0	5,6	Trung bình
10	TAB10	Hoàng Như	Hậu	12/03/1972	Sơn Động - Bắc Giang	8,5	7,5	6,0	5,0	6,8	Trung bình
11	TAB11	Ngô Văn	Hậu	15/08/1982	Việt Yên - Bắc Giang	8,0	8,0	7,0	6,0	7,3	Khá
12	TAB12	Vi Văn	Huân	02/01/1970	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	5,5	6,0	4,0	5,6	Trung bình
13	TAB13	Lê Văn	Hùng	26/08/1972	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	5,5	5,0	5,0	5,6	Trung bình
14	TAB14	Nguyễn Văn	Hùng	03/09/1982	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	6,0	6,5	3,0	5,6	Trung bình
15	TAB15	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	16/09/1986	Sơn Động - Bắc Giang	6,0	6,0	8,0	4,0	6,0	Trung bình
16	TAB16	Nguyễn Thị	Hương	19/04/1980	Lục Ngạn - Bắc Giang	8,0	7,5	6,0	7,0	7,1	Khá



TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Đọc	Viết	Nghe	Nói		
17	TAB17	Nguyễn Thị	Hương	02/11/1993	Hiệp Hòa - Bắc Giang	6,0	6,5	5,5	6,0	6,0	Trung bình
18	TAB19	Nguyễn Thị	Hường	07/03/1981	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	7,0	5,0	4,0	5,8	Trung bình
19	TAB20	Hoàng Quốc	Khánh	18/02/1977	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	5,5	5,5	5,0	5,8	Trung bình
20	TAB21	Bế Văn	Kiên	27/10/1993	Sơn Động - Bắc Giang	7,5	6,5	7,0	7,0	7,0	Khá
21	TAB22	Tạ Bằng	Kiều	14/12/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	4,0	7,0	3,0	5,1	Trung bình
22	TAB23	Tô Thị	Lại	03/02/1989	Sơn Động - Bắc Giang	6,5	5,5	6,5	4,0	5,6	Trung bình
23	TAB24	Vũ Văn	Lợi	12/09/1964	Sơn Động - Bắc Giang	8,0	6,0	5,0	3,0	5,5	Trung bình
24	TAB25	Ngô Văn	Luyến	08/01/1981	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	4,0	7,0	3,0	5,3	Trung bình
25	TAB26	Đình Văn	Lự	14/09/1975	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	7,5	6,5	3,0	6,0	Trung bình
26	TAB27	Vi Văn	Nga	02/03/1970	Sơn Động - Bắc Giang	6,5	6,0	7,5	3,0	5,8	Trung bình
27	TAB29	Vi Văn	Quy	12/07/1977	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	6,5	5,0	3,0	5,4	Trung bình
28	TAB30	Hoàng Văn	Quý	27/11/1989	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	5,0	6,0	4,0	5,5	Trung bình
29	TAB31	Phạm Đức	Quý	02/09/1984	Yên Thế - Bắc Giang	7,5	7,5	7,5	4,0	6,6	Trung bình
30	TAB32	Nguyễn Thị	Sim	23/03/1987	Sơn Động - Bắc Giang	7,5	7,0	7,5	6,0	7,0	Khá
31	TAB33	Bế Văn	Sơn	25/01/1993	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	7,5	7,5	7,0	7,3	Khá
32	TAB34	Hoàng Văn	Sơn	06/08/1983	Lạng Giang - Bắc Giang	7,0	6,5	6,5	4,0	6,0	Trung bình
33	TAB35	Nguyễn Bảo	Sơn	29/09/1992	Yên Thế - Bắc Giang	7,0	7,5	6,0	8,0	7,1	Khá
34	TAB36	Đỗ Đình	Thăng	05/09/1967	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	4,0	5,5	4,0	5,1	Trung bình

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Đọc	Viết	Nghe	Nói		
35	TAB37	Dương Thị	Trang	26/07/1986	Lạng Giang - Bắc Giang	5,5	5,0	5,0	6,0	5,4	Trung bình
36	TAB38	Nguyễn Văn	Tuân	24/01/1978	Sơn Động - Bắc Giang	7,0	6,5	5,5	3,0	5,5	Trung bình
37	TAB39	Nguyễn Văn	Tuân	05/07/1979	Sơn Động - Bắc Giang	5,5	5,5	5,0	4,0	5,0	Trung bình
38	TAB40	Bùi Văn	Tuyên	22/10/1977	Việt Yên - Bắc Giang	8,0	6,5	7,5	7,0	7,3	Khá
39	TAB41	Ngô Văn	Vượng	06/02/1990	Sơn Động - Bắc Giang	5,5	6,0	5,0	4,0	5,1	Trung bình
40	TAB42	Nguyễn Thị	Yến	09/11/1984	Việt Yên - Bắc Giang	8,0	6,5	7,5	6,0	7,0	Khá
41	TAB43	Thân Thị	Yến	06/10/1987	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	7,5	8,0	6,0	7,1	Khá

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 41./.

Bắc Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng xét kết quả kỳ kiểm tra

Thư ký Hội đồng xét kết quả kỳ kiểm tra

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra

TS. Đoàn Văn Soạn

ThS. Nguyễn Việt Đức

ThS. Đỗ Thị Huyền

